

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TỬC

NAME (Ten Tu-nhan) : THI VAN XIEU
Last (Ten Ho) : THI Middle (Giua) : VAN First (Ten goi) : XIEU

DATE, PLACE OF BIRTH : June 01 1942
(Nam, noi sinh) : Month (Thang) : 01 Day (Ngay) : 1942 Year (Nam) : 1942

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Male Female (Nu) : Female

MARITAL STATUS : Single (Doc than) : Single Married (Co lap gia dinh) : Married
Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : 243 ay 2 xa phang nam huyện
Dia chi tai Viet-Nam) : Giảng Nam Tỉnh Bình Trị

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VII hay khong) : Yes (Co) yes No (Khong) : No
If Yes (Nau co) : From (Tu) : 23-6-1975 To (Den) : 15-11-1975

PLACE OF RE-EDUCATION : 23-6-1975 - 15-11-1975
AMP (Trai tu) :

PROFESSION (Nghe nghiep) : Nhan vien So Mỹ có quan cords kinh hua VN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : None
ARMY (Quan doi VII) Rank (Cap bac) : None
GOVERNMENT (Trong chinh phu VII) Position (Chuc vu) : None Date (nam) : None

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : Co No (Khong) : No
IV Number (So ho so) : None

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : None
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VII (Dia chi lien lac tai VII) : 6/2A đường
le qui Đôn phường I thị xã Bình Trị

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va dia chi than nhan hay nguoi bao tro) : None

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : Yes No (Khong) : No

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VII) : None

NAME & SIGNATURE : Xieu
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT : None
(Ten, hau ky, dia chi va dien thoai cha nguoi dien don hay)

DATE : Xieu January 27 1990
Month (Thang) : January Day (Ngay) : 27 Year (Nam) : 1990

Thi van Xieu
dia chi liên lạc
Số 6/2A Lê qui Đôn
phường I thị xã Bình Trị

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

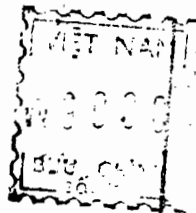
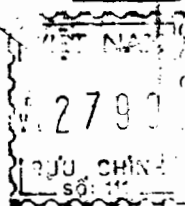
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI THOI	10-10-1948	Wife
THI NGUYEN THUY DIEM	8-5-1970	daughter
THI NGUYEN BICH DUNG	5-7-1971	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

FROM: Thị Văn Xuyến
6/2A Lê-qui-Đôn
phường 1 Thị Xã Bến Tre



PAR AVION

FEB 17 1990



TO: Bà Khúc Minh Thu
P.O. BOX 5435
Arlington, VA
22205-0535

PAR AVION VIA AIR MAIL

U.S.A.

3592
11.790.00
1

Ben-jin , January 27 , 1990
To : Mr. Director of the ODP
San Francisco USA.
From : Mr. THI-VAN-XIEU , former employee
of CORDS/NLD - Kien-Hoa province V.N.
Subject : Request for entry to U.S.A.
through the ODP.

I, the undersigned, THI-VAN-XIEU, born
June 1st 1942 at An-Hoi village Kien-Hoa
province, presently residing at No. 243
Hamlet 2 Phong Nam village Giuong Tron District
Kien-Hoa province Viet-Nam former employee
of U.S. governmental agency CORDS/NLD Kien-Hoa
province, respectfully requests your consideration
and approval for my entry to U.S.A through
the ODP. Time of service from April 1970
and name US advisors from April 1970
to June 30, 1973, I was employed as
Community Development Assistant in the
CORDS/NLD Kien-Hoa (Kien-Hoa US province
advisory team) and reduced in force on
June 30, 1973. My US Chiefs were
Mr. DAIGLE, Mr. Tim L. BERTOTTI, Mr. NORRIS
NORVOLD, MAJOR APPEL, MAJOR JALOWSKY and
MAJOR STAMEY. From January 1st 1975 to
March 15, 1975, I was employed in U.S.
"MIA" program in Kien-Hoa province. All
papers relating to my file were lost. If you
want to find out more about me, please
contact my colleagues named Mr. Tran Ngoc
Thoi and Nguyen Thi Nham address

and Mr. Nguyen Ke-Nhon
address

my supervisor was Mr Jim Tully
Congen 4 Cơn - Thở .

Following are person who wish to
accompany me to USA .

name	DOB.	POB.	Sex	Relationship
NGUYEN THI THOI	1948	Kien Hoa province	F	Wife

Thi Nguyen Thuy Diem	1970	"	F	daughter
----------------------	------	---	---	----------

Thi Nguyen Bich Dung	1971	"	F	daughter
----------------------	------	---	---	----------

I sent to ODP office in Bangkok , Thailand

5 requests the approximate date as below

aug , Sept , oct , nov , Dec 1984 and

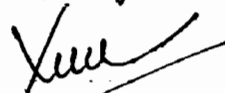
No reply was been received , I am very
anxious of my case and once more . I

beg your favourable consideration and

approval for my entry to the USA

appreciated , your approval will be greatly

Sincerely yours



THI-VAN-XIEU

Enclosure :

- 1 - certificate of marriage
- 2 - certificates of birth
- 4 - photos
- 2 Reducation certificates

Mailing address :

THI-VAN-XIEU

56/6/2A Lê-qui-Đôn

Phường 1 Thị xã Bến Tre

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Kiến-Hòa

QUẬN Trúc-Giang

Xã An-Hội

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm 1970

Số hiệu 1068

Tên, họ đủ nhĩ	Thị Nguyễn Thủy-Diễm
Phái	Nữ
Sanh ngày	Tám, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi.
Nơi sanh	An-Hội Kiến-Hòa
Tên, họ cha	Thị văn Xiểu
Nghề nghiệp	Buôn bán
Cư ở tại :	An-Hội Kiến-Hòa
Tên, họ mẹ	Nguyễn thị Thôi
Nghề nghiệp	Học sinh
Cư ngụ tại	An-Hội Kiến-Hòa
Vợ chánh hay vợ thứ.	Vợ chánh

SAO Y BỘ CHÁNH

An-Hội ngày 14 tháng 5 năm 1970

UY-VIÊN HỘ-TỊCH

PHAN VĂN HIỂN



NGÔ-VĂN-ĐÀY

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH KIẾN-HÒA

QUẬN : BA-TRI

XÃ : VĨNH-HÒA

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Số hiệu : 29

Tên, họ người chồng Thi Văn Xiêu

nghề-nghiep Học sinh

sinh ngày 1 tháng 6 năm 1942

tại An Hội Kiên-Hòa

cư-sở tại -nt-

tạm-trú tại Vĩnh-Hòa Ba-Tri

Tên, họ cha chồng Thi Hôn (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn Thị Danh (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn Thị Thôi

nghề-nghiep Học sinh

sinh ngày 10 tháng 10 năm 1948

tại Phong năm Kiên-Hòa

cư-sở tại -nt-

tạm-trú tại /

Tên, họ cha vợ /

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn Thị Sao (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày 24 tháng 7 năm 1969

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế /

ngày tháng năm

tại

Trích y bốn chánh

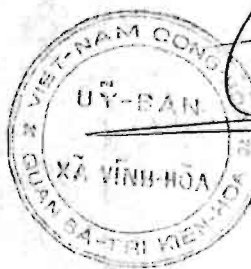
VĨNH-HÒA, ngày 12 tháng 9 năm 1969

Viên chức Hộ-tịch,

NGUYỄN THÀNH MINH

-KIẾN THỊ-

XÃ TRƯỞNG,



KIẾN THỊ

Đã hợp pháp hôn thú
Ban H. C. Xã Vĩnh-Hòa
Ngày 19 tháng 9 năm 1969
QUẬN-TRƯỞNG

QUẬN-TRƯỞNG

LÊ-VĂN-CHÂU

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH DIÊN HÒA

QUẬN TRƯỜNG GIANG

XÃ HỮU ĐỊNH

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm 1971

Số hiệu: 23



Tên, họ ấu nhi	EM NGUYỄN BÍCH DUNG
Phái	NỮ (SONG ĐAI II)
Sinh ngày	10/10/1968, NAM HỘT NGÀN THỊN TRAM ĐÀNG HUYỆT
Nơi sinh	HỮU ĐỊNH, KIÊN GIANG
Tên họ cha	TRẦN VĂN GIANG
Nghề nghiệp	ĐIỀU DƯỠNG
Cư sở tại	AN KHUÊ, KIÊN GIANG
Tên, họ mẹ	NGUYỄN HUY GIANG
Nghề nghiệp	GIÁO VIÊN
Cư ngụ tại	HỮU ĐỊNH, KIÊN GIANG
Vợ chánh hay vợ thê	VỢ GIANG

SAO Y BỘ CHÁNH

HỮU ĐỊNH ngày 17 tháng 11 năm 19 71

ỦY VIÊN HỘ TỊCH



[Handwritten signature]

LƯU SANG PHẠM

Số : 21 Bn /

ảnh

4 x 6

CỘNG-HÒA MIỀN-NAM VIỆT-NAM
Độc lập Dân Chủ Hòa Bình Trung-Lập

---oOo---

(T) TÂY (H) HÔNG (H) HẬN

QUYỀN CÔNG DÂN

Cao :
Dấu riêng :

-- oOo --

- Chiếu theo chánh sách 12 điểm của chánh Phủ
Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam ;

- Xót đề nghị của Ban quản huấn, Ủy Ban Nhân
Dân Cách Mạng xã và ban Chỉ Huy Huyện Đội.

Ủy ban Nhân Dân Cách Mạng Tỉnh, Ban Chỉ Huy
Tỉnh Đội Bentre

QUYẾT - ĐỊNH

- Họ tên : Thị Năm Chiếu sinh năm 1942
- Cấp bậc : Thủ Ký chức vụ Tổng Thủ Ký
- Trước từng sự Tổng Thủ Ký
thuộc Ngụy Quận Saigon

được phục hồi quyền công dân về ở tại ấp Bình.
Khởi xã Bình Nguyên huyện Thị xã Tỉnh Bentre.

phải nghiêm chỉnh chấp hành mọi điều qui định, luật-
pháp của địa phương và chính phủ.

)/gày 7 tháng 1 năm 1977
T. BAN CHỈ HUY HUYỆN-ĐỘI

Chứng ký Nguyễn Hồng Chông

CÔNG AN TỈNH BẾN TRE
ĐỘI QLNNN - XC

Số: 571/XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP -- TỰ DO -- HẠNH PHÚC

BIÊN NHẬN HỒ SƠ

Đội Quản lý người nước ngoài xuất cảnh tỉnh Bến Tre có nhận hồ sơ của Ông, Bà

THI VĂN XIÊU

Địa chỉ

Phạm Nam Giảng Tròn - Bến Tre

Hồ sơ gồm:

- 1- 02 Đơn, XC - cam kết
- 2- 08 Bản khai
- 3- 08 Lý lịch
- 4- 08 khai sinh
- 5- 06 CMND
- 6- 02 Hôn thú
- 7- 02 Giấy chứng nhận học cải tạo
- 8- 02 Hô khẩu
- 9- 24 Ảnh HV6
- 10- 03 thẻ - 3 tem

Bến Tre, ngày 20 tháng 01 năm 1989

TL: ĐỘI QLNNN-XC

Người nộp

(Ký tên ghi rõ họ tên)

Xc

Người nhận

(Ký tên ghi rõ họ tên)

Chun